

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 7 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ X, sinh năm: 1979 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp NN, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ X trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ X và anh Cao Văn T kết hôn vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP. Quá trình chung sống đến tháng 8/2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường X cãi nhau. Nay chị X xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Cao Hoàng K (nam), sinh ngày 18/8/2001. Khi ly hôn con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

*** Bị đơn anh Cao Văn T:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ X và anh Cao Văn T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP vào ngày 11/6/2018 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị X có yêu cầu ly hôn, anh T không có ý kiến. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị X xác định tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ X, cho chị Trần Thị Mỹ X được ly hôn anh Cao Văn T.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001232 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Cà Mau); chị X đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4- Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung

